

CHƯƠNG 18.

Paris. Một đêm mùa đông tuyết rơi trắng xóa, một anh bạn trong hội cựu quân nhân Việt Nam mời tôi cùng một nhóm bạn quen đến nhà dùng cơm. Tại đây, tôi gặp thêm ba người Việt Nam khác, hai nam một nữ, nói giọng Hà Nội. Anh bạn chủ nhà giới thiệu với tôi cả ba đều là bác sĩ, đến từ “bên kia giới tuyến” (lời anh bạn). Sau chuyến tu nghiệp ở Tiệp Khắc, họ trở về Việt Nam, ngang qua Paris phải đổi chuyến bay và phải ngủ tạm một đêm ở khách sạn phi trường. Vì không đủ tiêu chuẩn mượn phòng ngủ nên họ ngồi lại với nhau nơi một góc phòng đợi. Anh bạn tôi khi ấy đang làm bồi phòng tại khách sạn, biết chuyện, bèn mời họ về nhà ngủ qua đêm, ngày mai đáp chuyến bay thẳng về Hà Nội. Cả ba đều trong cỡ tuổi từ ba mươi lăm đến bốn mươi.

Buổi tiệc đêm ấy bỗng dừng biến thành đặc biệt. Nhóm ba người Miền Bắc trở nên là cái đích tấn công của bảy người Miền Nam. Chỉ riêng tôi và anh bạn chủ nhà là không đồng ý với thái độ thù hiềm không đẹp ấy. Vì vậy, anh cố dùng đủ mọi cách để màu sắc chính trị không bị pha trộn vào cuộc trò chuyện của hai nhóm Bắc-Nam.

Anh bạn tôi là một Đại úy Pháo Binh ngày cũ. Năm 1983, sau khi ở tù cải tạo ra, anh vượt biên đến đảo Mã Lai, được người vợ đi từ 1977 bảo lãnh sang Pháp. Qua đến nơi, anh mới hay rằng người xưa nay đã ôm cầm sang thuyền khác. Hai đứa con nhỏ giao lại cho anh nuôi, dấu tích duy nhất còn lưu lại trong cuộc đời chồng vợ của anh.

Trong buổi tiệc, anh ngồi bên cạnh, nói nhỏ với tôi: “Mỗi hòn vong quốc dĩ nhiên là không quên được; nhưng dù sao những vị khách này cũng chỉ là một thứ nạn nhân như bọn mình. Họ đâu thể làm gì khác khi phải sinh ra và lớn lên trong Miền Bắc. Công kích họ làm gì thêm tội!”

Tôi gạt đầu đồng ý quan điểm ấy của anh.

Nghe anh nói tiếp: “Biết đâu họ cũng có những hoàn cảnh đau thương như bọn mình đã trải? Kết luận làm gì một điều mình chưa hiểu rõ. Vấn đề chỉ là ‘cái nhìn’ duy nhất. Bây giờ mình nhìn họ là những kẻ đang cần một mái nhà để trốn lạnh, một chiếc giường để ngã lưng, thay vì ngồi bó gối nơi phòng đợi phi trường, nhìn tuyết rơi trắng xóa bên ngoài khung kính. Bấy nhiêu, tôi nghĩ là đã đủ để những gì liên quan đến chính trị khỏi cần phải đặt ra ở đây.”

Tôi nói, anh làm tôi ngạc nhiên bởi không nghĩ rằng sau những tháng năm tù đầy và những cay nghiệt gặp phải trên bước đường chồng vợ mà anh còn có được tấm lòng dạt dào như thế. Anh cười: “Có lẽ nếu không từng kinh qua những niềm thống khổ, chắc ngày nay tôi vẫn còn cái nhìn quá khích cực đoan như nhiều anh em khác mà thôi.”

[]

**Chủ Nhật, 29/1/1978. Trở về Sài Gòn
(21 tháng Chạp âm lịch, năm Đinh Ty).**

**/ Bến Nghé - Sài Gòn là địa đầu của đất Gia Định. + Hai chữ "GIA ĐỊNH" bao gồm toàn vùng Nam Phần, thôn quê lẫn chợ búa gần xa.*

+ Những cuộc xâm lăng của quân Xiêm từ phía vịnh Xiêm La đến VN đều nhắm vào Bến Nghé-Sàigòn.

+ Trong cuộc tranh chấp dai dẳng giữa chúa Nguyễn Ánh và nhà Tây Sơn, ai chiếm được Bến Nghé-Sàigòn là chiếm phần thắng.

+ Bến Nghé là nơi cư trú của quan lại, tập trung các cơ quan quân sự, hành chính. + Vùng Chợ Lớn lại đóng vai trò kho chứa hàng dự trữ từ đồng bằng đưa về theo đường thủy, qua rạch Bến Lức.

*/ Năm Nhâm Thìn (1772), chúa Nguyễn Phúc Thuần sai Nguyễn Cửu Đàm lãnh chức Điều khiển, đem binh thuyền đi đánh Xiêm La.

+ Khi quân của Nguyễn Cửu Đàm đến Nam Vang thì quân Xiêm bỏ chạy về Hà Tiên. + Nhân đó, Chân Lạp (Khmer) được giải phóng, thủ đô Nam Vang được thu hồi lại cho Nặc Tôn.

*/ Tiếp theo, Nguyễn Cửu Đàm cho đắp lũy Bán Bích quanh Sàigòn (bắt từ Bà Hom tới ngọn rạch Thị Nghè sau này). + Nặc Tôn từ đó được làm vua Chân Lạp dưới quyền bảo hộ của VN.

*/ Một thời gian dài, từ năm Bính Thân (1776) đến Mậu Thân (1788), Sàigòn-Bến Nghé bị lâm nạn chiến tranh, kinh qua nhiều thay đổi, tám lần biến thành bãi chiến trường tranh giành giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh:

+ Năm Đinh Dậu (1777) Nguyễn Huệ vào Gia Định lần I.

+ Năm Mậu Tuất (1778)- Tân Sửu (1781): Nguyễn Ánh chiếm lại Gia Định.

+ Năm Nhâm Dần (1782): Nguyễn Huệ vào Gia Định lần II.

+ Năm Nhâm Dần (1782): Nguyễn Ánh chiếm lại Gia Định.

+ Năm Quý Mão (1783): Nguyễn Huệ vào Gia Định lần III. Nguyễn Ánh cầu viện Xiêm La.

+ Năm Ất Tỵ (1785): khi quân Xiêm mang đại binh sang, nói là giúp chúa Nguyễn mà thật chỉ là xâm lăng chiếm đất, đã bị Nguyễn Huệ đánh tan trong trận Rạch Gầm -- Xoài Mút (ở Mỹ Tho). Mấy vạn quân mà chỉ vài nghìn chạy thoát.

+ Năm Đinh Mùi (1787): vì Nguyễn Huệ bận ở phía Bắc nên cuối cùng Nguyễn Ánh lấy được Bến Nghé-Sàigòn.

*/ Năm Mậu Thân (1788)-, Nguyễn Ánh lấy lại được Gia Định, tuy đã xưng vương mà chưa đặt niên hiệu riêng, vẫn dùng niên hiệu vua Lê Chiêu Thống.

+ Năm Canh Tuất (1790), Nguyễn Ánh đóng đô ở Gia Định và cho xây "Thành Bát Quái" gọi là Kinh, (còn gọi Thành Gia Định, hay Gia Định Kinh); nằm nơi Gò Tân Khai.

*/ Thành Bát Quái được giao cho Olivier de Puymanel (tức Victor Olivier) một sĩ quan công binh trong số 100 người Pháp đi theo Giám mục Bá Đa Lộc từ Pháp trở lại Sàigòn ngày 25/6/1789.

+ Thành mang hình vuông, nơi mỗi cạnh dài 475m, cao 6m34, nằm cách xa bờ sông Bến Nghé khoảng 800m.

+ Có hai cửa mang hai tên quẻ Bát Quái (4 cạnh 8 cửa 8 quẻ);

+ chung quanh hào sâu vách kiên cố (do đó còn gọi là Qui Thành); + vòng ngoài 3.820m, cột cờ cao 60m90; trông như một pháo đài kiên cố trên một khu đất rộng 5 cây số vuông, mỗi bề dài 1.200m (hiện nay là ở khoảng giữa bốn con đường lớn Đinh Tiên Hoàng, Nam Kỳ Khởi Nghĩa --Công Lý cũ--, Lê Thánh Tôn và Nguyễn Đình Chiểu --Phan Đình Phùng cũ).

**/ Trong Thành bố trí kho thuốc súng, kho thóc lúa, kho khí giới, hành cung, dành cho vua đến ở mỗi khi tuần hành, dinh quan Tổng trấn...*

+ Ở ngoài thành có xưởng Chu sư tập trung chiến thuyền và dụng cụ thủy chiến (nơi gần xưởng Ba Sơn ngày nay).

+ Còn có Xưởng Voi nuôi dùng vào việc binh (nay ở góc Mạc Đình Chi và Phan Đình Phùng cũ); lúc cần bồi dưỡng cho voi sung sức thì đưa về đồng cỏ ở Biên Hòa.

**/ Trước thành Bát Quái là một khu phố, rồi đến Bến Nghé, nơi các tàu lớn vào được. Cách khá xa là Chợ Sài Gòn (bây giờ là Chợ Lớn), dân cư bán buôn sầm uất.*

+ Tương truyền rằng để xây thành, Nguyễn Ánh đã trưng dụng đến 30.000 dân phu và lính tráng, lại ra lệnh đuổi các nhà dân chung quanh để lấy đất, khiến một số quan và dân phải dỡ nhà.

+ Dân Bến Nghé nổi lên đòi bắt hai người Pháp vẽ đồ án (Victor Olivier và le Brun).

+ Thêm có nhiều cận thần của Nguyễn Ánh ghét đạo Thiên Chúa. Vì vậy giám mục Bá Đa Lộc đành nhờ đến sự che chở của Nguyễn vương với hai trăm tên lính bảo vệ. + Lại đem hai kiến trúc sư Victor Olivier và le Brun vào trong tư dinh, để phòng sự ám sát.

+ Thời Tả quân Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn Gia Định lần thứ hai (dưới triều Minh Mạng), Thành Bát Quái được tu bổ kiên cố thêm.

**/ Năm Bính Thìn (1836) (Minh Mạng 17), vua cho xây một thành khác nhỏ hơn gọi là thành Phụng (theo thứ tự Long Ly Qui Phụng), ở phía đông-bắc thành cũ, bốn cạnh thành nằm trên các đường Mạc Đình Chi, Nguyễn Đình Chiểu --Phan Đình Phùng cũ, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du bây giờ.*

+ Về sau vào năm Kỷ Mùi (1859) (Tự Đức 12), thành Phụng và cả thành Bát Quái đều bị thực dân Pháp do Trung tướng Rigault de Genouilly cầm đầu, lấy được và cho san bằng.

*

**

Chuyến lưu diễn Bến Tre gần hai tháng ròng đã chấm dứt. Tôi nghe xúc động vô bờ khi nhìn lại căn nhà màu gạch đỏ với các người thân. Mười năm dài phiêu bạt, lần đầu tiên tôi mới thực sự thấy gia đình là nơi cần thiết. Mười năm lang thang từ thành phố này qua thành phố khác với nỗi cô đơn chưa một lần gục ngã, với tuổi trẻ sôi nổi, cương quyết, vậy mà đến một lúc nào như hôm nay, tâm tư lắng lại, tôi chợt thấy mình yêu biết bao căn nhà đã sống từ khi còn bé có cả một kho tàng kỷ niệm ngủ yên dưới lớp bụi thời gian. Tôi nghe an tâm khi ẩn mình trong ấy. Nghe những buổi chiều mây xám giăng đầy trôi đi êm đềm trong căn bếp âm thân yêu.

Mười năm và một định mệnh nhiều giông bão, những chuyến khởi hành cô đơn, những dòng nước mắt lặng lẽ... đã cho tôi được một cái nhìn về hạnh phúc như ngày hôm nay. Hạnh phúc gói lại, đơn giản, nhẹ nhàng trong phạm vi một mái nhà bé nhỏ, trên ánh lửa chập chờn của căn bếp rộng mỗi bữa cơm chiều. Hạnh phúc cũng chan hòa trong đôi mắt

thiết tha của người em nhỏ, trên khuôn mặt của bà mẹ già có mái tóc bạc phơ, có giọng nói mềm mỏng, dịu dàng như dòng sông Hương thương nhớ.

*Trong vườn tôi, hoa phù dung mới nở
Ngày rất hồng và chim hót rất thanh
Cửa nhà ai sáng nay vừa mới mở
Người trở về gọi mẹ, gọi tên em..*

Cánh cửa của căn nhà màu gạch đỏ cạnh bên gốc ổi trĩu lá mùa đông có khi còn đóng kín, nhưng vòng tay và trái tim người mẹ hiền thì lúc nào cũng mở rộng để đón chờ một bước chân hoang.

□